Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chi tiết các nội dung được Luật Đất đai giao

(Kèm theo Quyết định số 779 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung Luật giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm trình ban hành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	**Khoản 5, Điều 16.** **5.** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.	Quyết định về diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	
2	**Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất** **4.** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất **(Khoản 4 Điều 102).** **Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất** 1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối	Quyết định ban hành Đơn giá bồi thường về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất, bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	

STT	Nội dung Luật giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm trình ban hành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này **(Khoản 2 Điều 104)**					
3	**Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi** **4.** Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định **(Khoản 4 Điều 103)**. **6.** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất **(Khoản 6 Điều 103).**	Quyết định ban hành Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	
4	**Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất** 4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng	Quyết định ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định của Chính phủ về cơ chế chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	

STT	Nội dung Luật giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm trình ban hành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này **(Điểm b, khoản 4, Điều 109).** 5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương **(Khoản 5 Điều 109).**	thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn				
	Điều 111. Bố trí tái định cư 7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này **(Khoản 7, 10 Điều 111).**					
5	**Điều 137. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất**	Quyết định Quy định Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày	Sở Tài nguyên và	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	

STT	Nội dung Luật giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm trình ban hành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất: n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương **(Điểm n, khoản 1 Điều 137)**.	15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Môi trường			
6	**Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất** 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 **(Khoản 5 Điều 141).**	Quyết định quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18/12/1980 và từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	
7	**Điều 139. Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014** 4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định **(Khoản 4**	Quyết định Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	

STT	Nội dung Luật giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm trình ban hành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	Điều 139) **Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp** 5. Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt **(Khoản 5 Điều 176).** **Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân** 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương **(Khoản 3 Điều 177).**	quyền phê duyệt và hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn				
8	**Điều 178. Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng** 3. Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này	Quyết định quy định về sử dụng một diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN và PTNT, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	

STT	Nội dung Luật giao quy định chi tiết	Dự kiến tên gọi	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm trình ban hành	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	(Khoản 3 Điều 178).					
9	**Điều 195. Đất ở tại nông thôn** 2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn. **(Khoản 2 Điều 195).** **Điều 196. Đất ở tại đô thị** 2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị **(Khoản 2 Điều 196).**	Quyết định Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn và hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	
10	**Điều 213. Đất tôn giáo** 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh **(Khoản 4 Điều 213).**	Quyết định Quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	
11	**Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất** 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất **(Khoản 4 Điều 220).**	Quyết định Quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 30/6/2024	